

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NQ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 13-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NQ, THÀNH PHỐ HP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận NQ, thành phố HP tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố HP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2021/QĐ-HPT ngày 15 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2021/QĐ-HPT ngày 23 tháng 4 năm 2021; Quyết định phục hồi vụ án số 03/2021/HSST - QĐ ngày 28/4/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn , xã H, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị M; có vợ là Lê Thị D và có 01 con; tiền án; tại Bản án số 81/2015/HSST ngày 16/9/2015, Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố HP xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Tại Bản án số 32/2018/HSST ngày 12/3/2018, Tòa án nhân dân quận LC, thành phố HP xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đều chưa xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 27/11/2020, chuyển tạm giam ngày 03/12/2020; có mặt.

2. Nguyễn Đức C, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1965 tại Hải Phòng; nơi cư trú: đường Đ, phường C, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức D và bà Vũ Thị T (đều đã chết); có vợ là Ngô Thị H (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/12/2020; bị bắt và chuyển tạm giam ngày 28/4/2021 theo Quyết định truy nã số 05/QĐTN ngày 26/4/2021 của Công an quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị hại: Chị Lê Thị Vân NH, sinh năm 2001; nơi cư trú: đường L, phường M, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 27/11/2020, Nguyễn Đức C nhờ Nguyễn Văn T (là hàng xóm thuê nhà trọ gần nhà C) chở đi khám bệnh tại khu vực chân cầu vượt Nguyễn Văn Linh, quận LC, thành phố Hải Phòng. Nguyễn Văn T đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Kymco BKS 15B1- 64361 chở Nguyễn Đức C ngồi phía sau. Khi đi đến gần khu vực ngã tư đường Lê Lợi, phường Cầu Đất, quận NQ, thành phố HP thì Nguyễn Đức C nhìn thấy chị Lê Thị Vân NH, sinh năm 2001; nơi cư trú: đường L, phường Mi, quận NQ, thành phố HP điều khiển xe máy đi chậm vượt lên phía bên trái. Chị Lê Thị Vân NH có đeo một chiếc ba lô màu xanh, phía sau bên trái ba lô có một ngăn nhỏ không có nắp, không khóa, bên trong để 01 điện thoại Iphone X. Nguyễn Đức C nói với Nguyễn Văn T: “Có phải điện thoại kia không nhỉ, tao lấy nhé!” thì Nguyễn Văn T gật đầu đồng ý sau đó Nguyễn Văn T lựa theo hướng đi của chị Lê Thị Vân NH, điều khiển xe máy đi sát vào căn chỉnh sao cho Nguyễn Đức C ngồi sau có vị trí thuận lợi nhất để móc túi của chị Lê Thị Vân NH. Khi Nguyễn Văn T đã điều khiển xe máy đến vị trí song song với xe của chị Lê Thị Vân NH (hai đầu xe ngang nhau, cách nhau khoảng 40 cm) thì Nguyễn Đức C ngồi sau thò tay phải móc chiếc điện thoại trong túi balo của chị Lê Thị Vân NH. Khi Nguyễn Đức C móc túi và lấy được chiếc điện thoại xong thì chị Lê Thị Vân NH phát hiện và nói “Trả điện thoại đây”. Nghe thấy vậy, Nguyễn Văn T biết là Nguyễn Đức C đã lấy được điện thoại rồi nên Nguyễn Văn T lập tức tăng ga xe máy chạy vào đường Tô Hiệu. Thấy vậy, chị Lê Thị Vân NH liền hô to “cướp, cướp” rồi cùng một số người đi đường đuổi theo Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn T. Khi chạy đến khu vực trước cửa số nhà 381 đường Nguyễn Văn Linh, quận LC, thành phố HP thì Nguyễn Văn T bị ngã xe. Lúc này, chị Lê Thị Vân NH cùng anh Cao Đức T, sinh năm 1999; nơi cư trú: đường N, quận H thành phố Hải Phòng, anh Không Quốc N, sinh năm 2004; nơi cư trú: S đường Ph, phường Đ, quận H, thành

phố HPđuổi kịp, bắt giữ đưa về công an phường D, quận LC, thành phố Hải Phòng. Sau đó, Công an phường Dư Hàng Kênh, quận LC, thành phố HPcùng chị Lê Thị Vân NH, anh Cao Đức T, anh Khổng Quốc N đưa Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức C đến Công an phường Lê Lợi, quận NQ, thành phố HPlập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 62/KLHD ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận NQ, thành phố HPkết luận 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu đen, 64GB, đến thời điểm xâm hại, tài sản trên có trị giá: 7.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên. Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức C, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ và xử lý: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen dung lượng 64GB đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Vân NH; 01 xe máy nhãn hiệu Kymco BKS 15B1-643.61 qua xác minh là của chị Phùng Thị Ng, sinh năm 1971; nơi cư trú: đường Đ, phường L, quận NQ, thành phố Hải Phòng, chị Phùng Thị Ng khai cho Nguyễn Văn T mượn xe để đi công việc, không biết Nguyễn Văn T dùng để đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phùng Thị Nguyệt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng thu giữ của Nguyễn Đức C, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho Nguyễn Đức C; số tiền 110.000 đồng thu của Nguyễn Đức C cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án nên chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận NQ bảo quản chờ xử lý.

Về trách Nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Vân NH đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 24/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận NQ, thành phố HPđã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173, bị cáo Nguyễn Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 15/4/2021 Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố HPtiến hành đưa vụ án ra xét xử, tuy NHên tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức C vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa, ra lệnh áp giải số 81/2021/LAG-TA ngày 15/4/2021 và ấn định phiên tòa được mở lại vào hồi 8 giờ 00 ngày 23/4/2021.

Ngày 23/4/2021 Tòa án nhân dân quận NQ tiến hành đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa bị cáo tiếp tục vắng mặt không có lý do lần thứ 2, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ra Quyết định số 02/2021/HSST-QĐ tạm đình chỉ vụ án và Yêu

cầu ra lệnh truy nã số 109/YCTN ngày 23/4/2021 đối với bị cáo. Ngày 26/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận NQ, thành phố HP đã ra Quyết định truy nã số 05/QĐTN ngày 26/4/2021. Căn cứ biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 28/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận NQ, thành phố HP đã ra Quyết định đình nã số 06 ngày 28/4/2021 đối với bị cáo Nguyễn Đức C.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại chị Lê Thị Vân NH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù đều về tội "Trộm cắp tài sản"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu đen, 64GB, đến thời điểm xâm hại, tài sản trên có trị giá: 7.000.000 đồng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận NQ trả lại cho chị Lê Thị Vân NH, chị Lê Thị Vân NH đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức C số tiền 110.000 đồng, nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận NQ, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận NQ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận NQ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức C đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 27/11/2020, tại khu vực ngã tư đường Lê Lợi, phường Cầu Đất, quận NQ, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức C đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone X 64GB màu đen của bị hại chị Lê Thị Vân NH có giá trị 7.000.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 27/11/2020), các bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do Bản án số 32/2018/HSST ngày 12/3/2018, Tòa án nhân dân quận LC, thành phố HP xác định bị cáo “Tái phạm” và xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa xóa án tích) nên lần phạm tội này Viện Kiểm sát nhân dân quận NQ, thành phố HP truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 và truy tố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận NQ, thành phố HP truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân.

- Xét về nhân thân của các bị cáo:

[4] Bị cáo Nguyễn Văn T có 02 tiền án: Tại Bản án số 81/2015/HSST ngày 16/9/2015, Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố HP xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 32/2018/HSST ngày 12/3/2018, Tòa án nhân dân quận LC, thành phố HP đã xác định bị cáo “Tái phạm” và xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa xóa án tích) nên cần đánh giá bị cáo

có nhân thân xấu, không từ bỏ con đường phạm tội. Bị cáo Nguyễn Đức C không có tiền án, tiền sự.

- Xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm tội:

[5] Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức C giữ vai trò đồng phạm gián đơn cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; tuy NHên bị cáo Nguyễn Đức C tham gia tích cực hơn chủ động đặt vấn đề và trực tiếp thò tay móc chiếc điện thoại, sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan điều tra Công an quận NQ đã phải ra lệnh truy nã để bắt bị cáo, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Đối với Nguyễn Văn T có 02 tiền án chưa được xóa, nhân thân xấu tham gia giữ vai trò hưởng ứng NHệt tình, gật đầu đồng ý để cho Nguyễn Đức C lén lút trộm cắp chiếc điện thoại và sau đó dùng xe máy tăng ga bỏ chạy. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo trong đồng phạm cần áp dụng các điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo mức án nghiêm khắc là phù hợp.

- Về tình tiết tăng nặng trách NHệm hình sự:

[6] Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức C không có tình tiết tăng nặng trách NHệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách NHệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức C có thái độ khai báo thành khẩn, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đức C còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách NHệm hình sự “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Do bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách NHệm dân sự:

[10] 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu đen, 64GB có trị giá 7.000.000 (bảy triệu) đồng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận NQ trả lại cho người bị

hại là chị Lê Thị Vân NH, chị Lê Thị Vân NH đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức C số tiền 110.000 đồng, nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án.

- Về án phí:

[12] Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[13] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Đức C 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức C số tiền 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng, nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NQ, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Lê Thị Vân NH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận NQ;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận NQ;
- Chi cục THADS quận NQ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận NQ;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười